

Họ và tên: _____ Ngày: _____

I. TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ trước câu trả lời đúng

Câu 1: (1 điểm) Có mấy quả cà chua

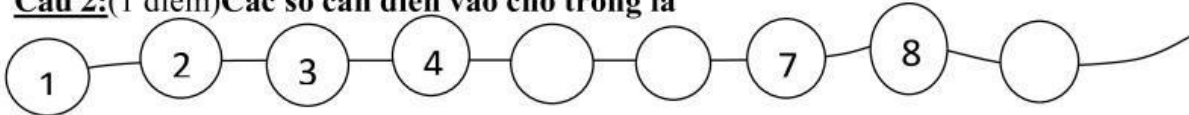


a. 9 quả

b. 8 quả

c. 7 quả

Câu 2: (1 điểm) Các số cần điền vào chỗ trống là



a. 6 và 5

b. 9, 6 và 5

c. 5, 6 và 9

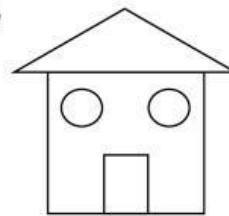
Câu 3: (1 điểm) Dấu cần điền vào chỗ chấm là: $10 \dots\dots\dots 7$

a. <

b. =

c. >

Câu 4: (1 điểm) Hình bên có mấy hình tròn?



a. 1 hình tròn

b. 2 hình tròn

c. 3 hình tròn

Câu 5: Số 7 được viết là:

A. bảy

B. bài

C. bầy

Câu 6: Kết quả của phép tính $6 + 3 = ?$

A. 6

B. 9

C. 8

Câu 7: (1 đ) (M 2)

a. Số điền vào chỗ chấm : $\dots\dots\dots - 4 = 6$

A. 8

B. 2

C. 10

II. Tự luận

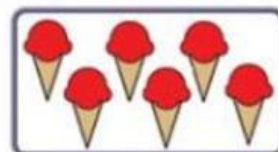
Bài 1 (2 điểm): Khoanh vào số thích hợp:



6 7 8 9



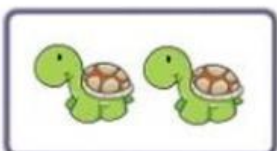
7 8 9 10



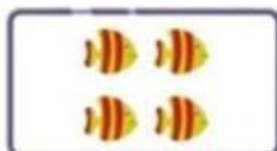
6 7 8 9



7 8 9 10



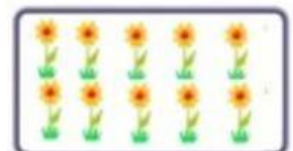
2 3 4 5



3 4 5 6



3 4 5 6



7 8 9 10

Bài 2 (2 điểm): Tính nhẩm:

$3 + 1 = \dots$

$7 - 5 = \dots$

$7 + 3 = \dots$

$2 + 6 = \dots$

$4 - 2 = \dots$

$10 - 6 = \dots$

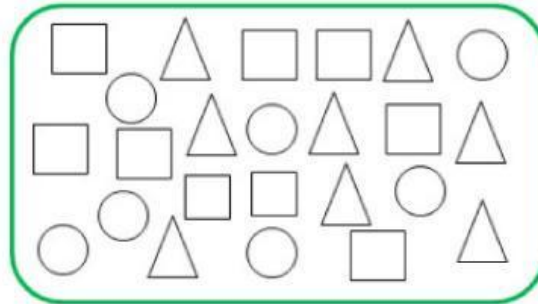
Bài 3 (2 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình đã cho có:

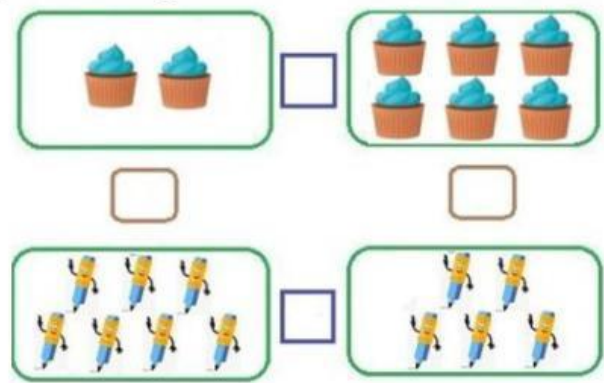
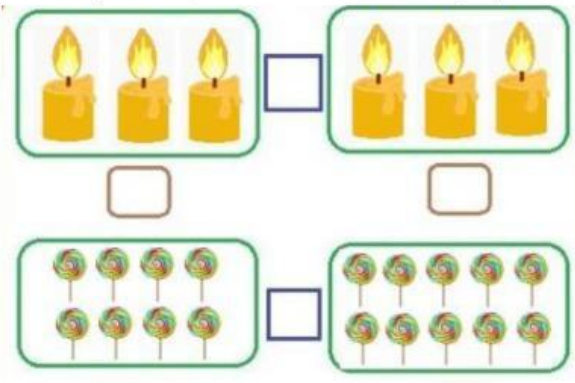
..... hình tam giác

..... hình tròn

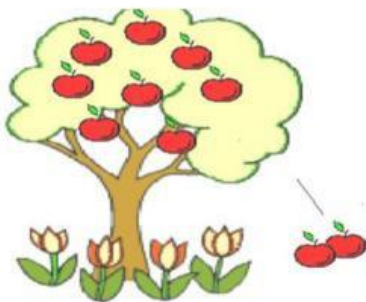
..... hình vuông



Bài 4 (2 điểm): Điền số và dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:



Bài 5: Viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--

Bài 6.(1 điểm) Gạch 3 cái bánh và viết phép tính thích hợp:



--	--	--	--	--